

Sách Daniel - Số 159

Khám phá ba lần chạm của thiên sứ trong khả tượng của Đa-ni-ên: Một mặc khả tiên tri

Jeff Pippenger

2024-03-26

Trong chương mười, Đa-ni-ên được chạm đến ba lần, và ba lần chạm ấy tương ứng với ba lần chính Đa-ni-ên đích thân kinh nghiệm “mareh,” tức khả tượng. Sự hiện ra thứ nhất và thứ ba là của Ga-bri-ên, sứ giả của Sự Mặc Khả của Đức Chúa Jêsus Christ. Chính Ga-bri-ên là Đấng nhận sứ điệp từ Đấng Christ, là điều đã được Đức Cha ban cho Ngài, rồi truyền đạt sứ điệp ấy cho nhà tiên tri, là người sẽ gửi nó đến các hội thánh.

Nhưng ta sẽ cho người biết điều đã được ghi chép trong sách chân lý; và chẳng có ai đứng về phía ta trong những việc này, chỉ có Mi-ca-ên, vị thủ lãnh của các người. Đa-ni-ên 10:21.

Gabriel biết mình là một loài thọ tạo, nên ông đã thẳng thắn bảo Giăng đừng thờ lạy mình trong sách Khải Huyền.

Tôi liền sấp mình dưới chân người để thờ lạy người. Nhưng người nói với tôi: Đừng làm thế! Ta là bạn đồng tôi tớ với người và với các anh em của người, những người có lời chứng của Giê-xu. Hãy thờ lạy Đức Chúa Trời, vì lời chứng của Giê-xu là tinh thần của lời tiên tri. Khải Huyền 19:10.

Vì vậy, người nghiên cứu lời tiên tri cần hiểu rằng lý do Gabriel nói rằng không có ai vượt trên ông liên quan đến điều “được ghi trong Kinh sách của lẽ thật” là nhằm một mục đích tiên tri cụ thể. Khi ông nêu rõ rằng chỉ có Đấng Christ hiểu Kinh Thánh thấu suốt hơn chính mình, ông xác định Đấng Christ là “Michael, hoàng tử của các người.” Nhưng Michael không chỉ là một hoàng tử; mà còn là tổng lãnh thiên sứ.

Tuy vậy, tổng lãnh thiên sứ Mi-ca-ên, khi tranh chấp với ma quỷ về thi hài của Môi-se, đã không dám đưa ra lời buộc tội lằng mọ nó, nhưng nói: “Nguyện Chúa quả trách người.” Giu-đe 7.

Vì vậy, cả ba lần chạm đều là sự chạm của thiên sứ, và cả ba lần Daniel trải nghiệm “mareh”, tức khả tượng, thì đó là khả tượng thiên sứ. Lần thứ ba Daniel được chạm là để được mạnh mẽ lại, vì trước đó, ở lần chạm thứ hai, ông đã mất hết sức lực.

Bấy giờ lại có một đấng giống như hình dạng một người đến và chạm vào tôi, làm cho tôi mạnh mẽ, và nói: Hỡi người rất được yêu mến, đừng sợ; bình an cho người; hãy mạnh mẽ, phải, hãy mạnh mẽ. Khi người đã nói với tôi, tôi được mạnh mẽ và thưa: Xin chúa tôi cứ nói, vì ngài đã làm cho tôi mạnh mẽ. Bấy giờ người nói: Người có biết vì sao ta đến cùng người chẳng? Bấy giờ ta sẽ trở lại để chiến đấu với vương công Ba Tư; và khi ta đi ra, kia, vương công Hy Lạp sẽ đến. Đa-ni-ên 10:18-20.

Gabriel nhắc cho Đa-ni-ên nhớ rằng ông đã “đến để khiến” Đa-ni-ên “hiểu điều sẽ xảy đến cho dân người trong những ngày sau rốt,” khi ông hỏi Đa-ni-ên rằng: “Người có biết vì sao ta đến cùng người chẳng?” Phù hợp với điều ông đã dạy Đa-ni-ên về những ngày sau rốt, Gabriel tiếp đó tuyên bố rằng ông sẽ “trở lại để chiến đấu với vua của Ba Tư; và khi ta đi ra, này, vua của Gờ-réc sẽ đến.” Sau đó, ông bắt đầu phân tường thuật tiên tri của chương mười một, mô tả điều xảy đến cho một trăm bốn mươi bốn ngàn người trong những ngày sau rốt. Phân tường thuật tiên tri ấy được đặt trong bối cảnh của cuộc chiến với “vua của Ba Tư” và “vua của Gờ-réc”.

Khoảng thời gian lịch sử thực tế giữa Cyrus Đại đế và Alexander Đại đế kéo dài hơn hai trăm năm. Nhưng trong con đại động đất trong Sách Khải Huyền chương mười một, những diễn biến cuối cùng diễn ra rất nhanh, và ngay khi vương quốc thứ sáu bị vua phương bắc giả mạo chinh phục, vương quốc thứ bảy, tức mười vị vua, được đại diện bởi Hy Lạp, lập tức đồng ý trao vương quốc của họ cho con thú.

Ở một cấp độ, khái tượng “mareh” được dùng bảy lần trong đoạn mười của sách Đa-ni-ên. Chúng ta đã xem xét bốn trong bảy lần ấy, và đã xác định rằng lời nhắc đến thứ nhất là việc Đa-ni-ên xác nhận rằng trước năm thứ ba của Si-ru, Đa-ni-ên đã hiểu khái tượng. Trong ba lần nhắc đến kế tiếp, ba sự chạm đến tại mỗi khái tượng xác định kinh nghiệm của Đa-ni-ên khi ông thức tỉnh khỏi sự than khóc trong hai mươi một ngày. Sự thức tỉnh phục hưng của ông được cấu trúc trên tiến trình ba bước của tin lành đòi đòi, và ba bước ấy được tiêu biểu bởi các thiên sứ, mặc dù bước thứ hai là Mi-chên, thiên sứ trưởng, là Đấng đã khiến Môi-se từ cõi chết sống lại, và đem ông lên trời.

Ba lần khác mà từ “vision” xuất hiện trong chương mười không phải là “mareh,” mà là “marah.” “Marah” là dạng giống cái của “mareh.” Từ này có nghĩa là một khái tượng, và theo nghĩa tác động là một “gương” hay “kính soi”. Chia khóa để hiểu định nghĩa của nó là ở chỗ nó mang tính “tác động”. Đó là khái tượng về “diện mạo”, nhưng khác về giống, bởi đó xác định một sứ điệp tiên tri khác. Theo định nghĩa của nó, “gương” hàm ý rằng những ai thấy khái tượng thì thấy một loại phản chiếu nào đó. Đây là yếu tố của từ ngữ mang tính “tác động”. Định nghĩa của một từ mang tính tác động trong ngữ cảnh của “marah” là sâu sắc.

Thuật ngữ "causative" liên quan đến khái niệm quan hệ nhân quả hoặc hành động khiến một điều gì đó xảy ra. Trong ngôn ngữ học, cụ thể là trong hình thái học của động từ, dạng sai khiến là một cấu trúc ngữ pháp biểu thị rằng chủ ngữ của một động từ đang khiến người hoặc vật khác thực hiện hành động được động từ đó mô tả. Ví dụ, trong tiếng Anh, động từ "to read" trở thành dạng sai khiến khi ta nói "to make someone read." Ở đây, chủ ngữ đang khiến người khác thực hiện hành động đọc.

Thể sai khiến biểu thị rằng chủ ngữ chịu trách nhiệm làm cho hành động do động từ mô tả xảy ra. “Sai khiến” nói đến cách thức mà một hành động hay sự kiện được gây ra để xảy ra. Trong ba lần Daniel dùng từ tiếng Do Thái “marah”, khái tượng mà người ta chiêm ngưỡng khiến người chiêm ngưỡng được biến đổi thành hình ảnh mà người ấy đang chiêm ngưỡng.

Và vào ngày hai mươi bốn của tháng thứ nhất, khi tôi ở bên bờ sông lớn, tức là Hiddekel; bấy giờ tôi ngược mắt lên mà nhìn, thì kia có một người mặc vải lanh, hông thắt vàng ròng của Uphaz. Thân thể người cũng giống như bích ngọc, và mặt người như vẻ (mareh) của tia chớp,

mắt người như đèn lửa, cánh tay và chân người có màu như đồng đánh bóng, và tiếng lời của người như tiếng của một đoàn dân đông. Còn tôi, Đa-ni-ên, chỉ một mình tôi thấy Khải tượng (marah); vì những người ở với tôi không thấy Khải tượng (marah); nhưng một con run rẩy lớn giáng trên họ, đến nỗi họ chạy trốn để ẩn mình. Vậy tôi còn lại một mình, và thấy Khải tượng lớn này (marah), và trong tôi không còn sức lực nào: vì sắc diện tươi tốt của tôi đã đổi ra hư nát trong tôi, và tôi không còn giữ được sức lực. Dầu vậy, tôi vẫn nghe tiếng lời của người; và khi tôi nghe tiếng lời của người, bấy giờ tôi rơi vào cơn ngủ mê, sấp mặt, mặt tôi hướng xuống đất. Đa-ni-ên 10:4-9.

Vào cuối hai mươi một ngày than khóc, là những ngày sau cùng trùng khớp với ba ngày rưỡi khi hai chứng nhân nằm chết ngoài đường phố, Đa-ni-ên bỗng được cho thấy sự hiện ra của Đấng Christ, và sự hiện ra của Ngài “như vẻ (marah) của ánh chớp.” Sự kiện ấy, vào cuối ba ngày rưỡi của Khải Huyền chương mười một, tạo ra một sự phân rẽ, vì “những người ở cùng” Đa-ni-ên đã bị khiến không thấy Khải tượng (marah); nhưng một cơn rung động lớn giáng trên họ, đến nỗi họ chạy trốn để ẩn mình. “Vì vậy” Đa-ni-ên “còn lại một mình,” nhưng “những người ở cùng tôi không thấy Khải tượng (marah); nhưng một cơn rung động lớn giáng trên họ, đến nỗi họ chạy trốn để ẩn mình”.

Thị kiến mà Daniel thấy khi ông ở một mình là một thị kiến mang tính nữ, mang tính gây tác động, đã biến đổi Daniel thành hình ảnh của chính thị kiến ấy. Sự biến đổi ấy được thực hiện bằng việc sức lực con người của Daniel bị tước bỏ, và vẻ đẹp của ông trở nên hư nát.

Chính thân xác, nơi linh hồn cư ngụ và qua đó hành động, thuộc về Chúa. Chúng ta không có quyền bỏ bê bất kỳ bộ phận nào của bộ máy sống. Mọi phần của cơ thể sống đều thuộc về Chúa. Sự hiểu biết về thân thể của chính chúng ta phải dạy chúng ta rằng mọi chi thể đều phải phục vụ Đức Chúa Trời, như một khí cụ của sự công chính.

Không ai ngoài Đức Chúa Trời có thể chế ngự sự kiêu ngạo trong lòng con người. Chúng ta không thể tự cứu mình. Chúng ta không thể tự tái sinh. Trong cõi trời sẽ không có bài ca nào được hát rằng: “Cho tôi, là kẻ tự yêu mình, tự rửa sạch mình, tự chuộc mình; vinh hiển, tôn quý, chúc tụng và ngợi khen đều thuộc về tôi.” Nhưng đó lại là điệp khúc của bài ca mà nhiều người đang hát ở thế gian này. Họ không biết hiền lành và khiêm nhường trong lòng nghĩa là gì; và nếu có thể tránh được, họ cũng chẳng muốn biết điều ấy. Trọn cả Tin Lành được gói gọn trong việc học nơi Đấng Christ, về sự hiền lành và khiêm nhường của Ngài.

"Sự xưng công chính bởi đức tin là gì? Ấy là công việc của Đức Chúa Trời hạ vinh quang của con người xuống bụi đất và làm cho con người điều mà bản thân người ấy không có khả năng tự làm được." Testimonies to Ministers, 456.

Trải nghiệm được xưng công chính bởi đức tin là công việc của Đức Chúa Trời trong việc hạ vinh quang của con người xuống bụi đất. Khải tượng đã khiến những người ở cùng Đa-ni-ên phải chạy trốn chính là Khải tượng “gây khiến” thuộc giống cái về sự hiện ra của Đấng Christ, và ngay sau khi sự tự công chính của Đa-ni-ên bị đặt xuống bụi đất, ba lần chạm của thiên sứ đã được thực hiện, cuối cùng ban quyền năng cho Đa-ni-ên để truyền đạt sứ điệp.

Năm 1888, thiên sứ quyền năng đã giáng xuống với sứ điệp về sự xưng công chính bởi đức tin, như được trình bày bởi các Trưởng lão Jones và Waggoner. Chính thiên sứ ấy lại giáng xuống vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, với cùng một sứ điệp về sự xưng công chính bởi đức tin. Điều đó đánh dấu sự khởi đầu của việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn người. Đến khi kết thúc việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn người, sứ điệp ban đầu được lặp lại, vì Chúa Giê-su luôn dùng phần khởi đầu để minh họa phần kết thúc của một sự việc.

Vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, chính thiên sứ đó đã giáng xuống và khởi đầu ba bước được hoàn tất từ năm 1840 đến 1844. Ba bước ấy bắt đầu với việc ban quyền năng cho thiên sứ thứ nhất vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, sự xuất hiện của thiên sứ thứ hai vào ngày 19 tháng 4 năm 1844, và sự xuất hiện của thiên sứ thứ ba vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Lịch sử đó đã báo trước sự giáng xuống của thiên sứ thứ nhất trong ba thiên sứ vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, tiếp theo là thiên sứ thứ hai tại biển cô thất vọng ngày 18 tháng 7 năm 2020, và kết thúc với sự xuất hiện của thiên sứ thứ ba khi luật Chủ nhật sắp tới được ban hành.

Vào cuối của lịch sử ấy, khi Mi-ca-ên giáng xuống để làm cho Môi-se và Ê-li-a sống lại sau ba ngày rưỡi chết nơi các đường phố, như được trình bày trong Khải Huyền đoạn mười một, và cũng như được thể hiện qua hai mươi một ngày than khóc của Đa-ni-ên, Đấng Christ lại giáng xuống. Trước hết, Ngài trình bày khái tượng về vinh quang của Ngài, khái tượng khiến vinh quang của con người nằm xuống bụi đất và tạo ra sự phân rẽ. Khi Đa-ni-ên đã ở trong bụi đất, và sau khi Đa-ni-ên được biến đổi bởi việc chiêm ngưỡng khái tượng nữ tính “gây khiếm”, ông được Ga-bri-ên chạm đến lần thứ nhất và được đỡ đứng trên đôi chân run rẩy của mình.

Rồi Mi-ca-ên, tổng lãnh thiên sứ, giáng xuống để “làm sống lại Môi-se” và chạm vào Đa-ni-ên lần thứ hai, khiến ông không còn sức lực vì choáng ngợp trước thực tế rằng ông thực sự đang nói với Chúa của mình. Sau đó Gáp-ri-ên đến và chạm vào ông lần thứ ba, và thêm sức cho ông để làm cờ hiệu cho luật ngày Chủ nhật sắp đến. Ba lần chạm là những biểu tượng của ba thiên sứ trong Khải Huyền mười bốn, dù chúng xảy ra trong cùng một ngày.

Kinh nghiệm của thiên sứ thứ nhất bao gồm sự xuất hiện của Đấng Christ như chớp, khái tượng “gây nên” sự phân rẽ, và cú chạm đầu tiên nâng Đa-ni-ên ra khỏi bụi đất của vinh quang loài người ông. Thiên sứ thứ nhất sở hữu cả ba bước được bao gồm trong điều thứ nhất, vì nó đại diện cho sứ điệp thứ nhất. Không phải ngẫu nhiên mà cú chạm đầu tiên được ghi lại trong các câu CHÍN đến MƯỜI MỘT.

Nhưng tôi vẫn nghe tiếng nói của người ấy; và khi tôi nghe tiếng nói của người ấy, tôi liền chìm vào giấc ngủ sâu, sấp mặt xuống đất. Kia, một bàn tay chạm vào tôi, đỡ tôi dậy để tôi quỳ gối và chông hai bàn tay. Người nói với tôi: Hỡi Đa-ni-ên, người rất được yêu chuộng, hãy hiểu những lời ta nói với ngươi và đứng thẳng dậy; vì bây giờ ta được sai đến với ngươi. Khi người nói lời này với tôi, tôi đứng lên run rẩy. Đa-ni-ên 10:9-11.

Trải nghiệm của lần chạm thứ hai, do chính Đấng Christ thực hiện, đã biến đổi Đa-ni-ên từ chỗ không thể nói thành có thể nói chuyện với Chúa của mình. Trong lần chạm thứ hai, Đa-ni-ên không có hơi thở, nên ở đây ông được mô tả như đang ở giai đoạn của sứ điệp thứ nhất trong Ê-xê-chi-ên chương ba mươi bảy.

Và khi người đã nói những lời ấy với tôi, tôi cúi mặt xuống đất và câm lặng. Kìa, một người có hình dạng như con cái loài người chạm vào môi tôi; bây giờ tôi mở miệng, nói, và thưa với đấng đứng trước mặt tôi: Thưa chúa tôi, bởi khái tượng này mà nỗi buồn khổ của tôi ập trên tôi, và tôi không còn giữ được sức lực nào. Vì làm sao đây tớ của chúa tôi này có thể nói chuyện với chúa tôi? Phần tôi, tức thì chẳng còn sức lực nào ở trong tôi; hơi thở cũng chẳng còn ở trong tôi. Đa-ni-ên 10:15-17.

Trong thông điệp thứ hai của Ê-xê-chi-ên, một thông điệp từ bốn phương gió sẽ được thổi trên những bộ xương, để chúng sống và đứng dậy như một đạo quân hùng mạnh. Sự ban quyền năng cho đạo quân ấy được biểu trưng bởi lần chạm thứ ba.

Bây giờ lại có một đấng có hình dạng như một người đến và chạm vào tôi, và làm cho tôi vững mạnh, và nói: Hỡi người rất được yêu dấu, chớ sợ; bình an cho ngươi; hãy mạnh mẽ, phải, hãy mạnh mẽ. Khi người đã nói với tôi, tôi được vững mạnh, và thưa: Xin chúa tôi cứ nói, vì ngài đã làm cho tôi vững mạnh. Người lại nói: Ngươi có biết vì sao ta đến cùng ngươi chẳng? Bây giờ ta sẽ trở về để chiến đấu với vương tử của Ba Tư; và khi ta đi ra, kìa, vương tử của Hy Lạp sẽ đến. Nhưng ta sẽ chỉ cho ngươi điều đã ghi trong sách của lễ thật; và chẳng có ai đứng cùng ta trong những việc này, ngoại trừ Mi-ca-ên, vương tử của các ngươi. Còn ta, trong năm thứ nhất của Đa-ri-út người Mê-đi, chính ta đã đứng lên để củng cố và làm cho người ấy vững mạnh. Bây giờ ta sẽ tỏ cho ngươi biết lễ thật: Kìa, sẽ còn có ba vua nữa đứng lên tại Ba Tư; và người thứ tư sẽ giàu có hơn hết thầy họ; nhờ sức mạnh do sự giàu có của mình, người ấy sẽ khuấy động hết thầy chống lại vương quốc Hy Lạp. Đa-ni-ên 10:18-11:2.

Sứ điệp đem hai chứng nhân đến sự sống trong Ê-xê-chi-ên chương ba mươi bảy là sứ điệp của Hội giáo thuộc tai vạ thứ ba; nhưng từng hàng nối tiếp từng hàng, sứ điệp mà Gáp-ri-ên xác định trong minh họa về việc Mi-ca-ên khiến Môi-se sống lại và đem ông lên trời như một cờ hiệu, là sứ điệp của vị tổng thống cuối cùng của Hoa Kỳ. Đó là sứ điệp của vị tổng thống thứ sáu (cái sừng Cộng hòa), là kẻ đã bị giết vào năm 2020, cũng như cái sừng Tin Lành chân thật đã từng bị giết. Trong tường thuật của Đa-ni-ên, sự phục sinh từ những ngày than khóc vì cái sừng Tin Lành chân thật đã dẫn đến việc nhận diện sự phục sinh của cái sừng Cộng hòa.

Bảy lần trong chương mười của Đa-ni-ên, từ “khái tượng” hoặc “sự hiện ra” được sử dụng. Bảy chỗ ấy được xác định bằng cùng một từ Hê-bơ-rơ, ngoại trừ rằng ba lần trong số đó từ ấy ở giống cái, còn bốn lần kia ở giống đực. Số bảy là con số của sự trọn vẹn, và sự kết hợp ba-bốn bằng bảy là một đặc điểm chủ yếu của sách Khải Huyền, nơi ba Hội thánh cuối cùng trong bảy Hội thánh, ba ấn cuối cùng trong bảy ấn, và ba tiếng kèn cuối cùng trong bảy tiếng kèn được phân biệt cách đặc biệt với bốn phần đầu.

Các sách Đa-ni-ên và Khải Huyền là cùng một sách, và theo nghĩa này Đa-ni-ên và Giăng là cùng một biểu tượng về ngày sau rốt. Khải tượng về Đấng Christ trong chương mười là khái tượng về Đấng Christ trong Khải Huyền chương một.

Trong Sách Khải Huyền chương một, Giăng nghe một tiếng nói phía sau lưng mình và quay lại để xem người đang nói.

Tôi ở trong Thánh Linh vào ngày của Chúa, và nghe phía sau tôi có một tiếng lớn như tiếng kèn, phán rằng: Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là đầu tiên và là cuối cùng; điều ngươi thấy, hãy chép vào một quyển sách, và gửi cho bảy hội thánh ở A-si-a: Ê-phê-sô, Si-miéc-nơ, Bết-gam, Thi-a-ti-ra, Sạt-đê, Phi-la-đen-phi, và Lao-đi-xê. Khải Huyền 1:10, 11.

Dù là ba lần chạm đến trong Đa-ni-ên chương mười, hay cùng một khái tượng ấy trong chương một của Khải Huyền, hay hai sứ điệp của Ê-xê-chi-ên trong chương ba mươi bảy, hay Ê-sai được chạm bằng than hồng lấy từ trên bàn thờ, thì kinh nghiệm ấy đều xác định sự ban năng lực cho sứ điệp cảnh báo cuối cùng, và sứ điệp ấy bắt đầu tại sự phục sinh của hai nhân chứng vào tháng Bảy năm 2023. Đa-ni-ên, Giăng, Ê-xê-chi-ên và Ê-sai đều đại diện cho một sứ giả nghe “tiếng” từ “các đường xưa” ở phía sau mình, tiếng ấy hỏi rằng: “Ta sẽ sai ai?” Khi sứ giả ấy đáp lại: “Có tôi đây, xin sai tôi,” người được thêm sức và cất tiếng mình lên, như một kẻ kêu trong đồng vắng. “Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội Thánh.”

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo của chúng tôi.

Trong dịp vừa được thuật lại, thiên sứ Gabriel đã truyền đạt cho Đa-ni-ên mọi lời chỉ dạy mà lúc ấy ông có thể tiếp nhận. Tuy nhiên, vài năm sau, vị tiên tri mong muốn hiểu thêm về những điều vẫn chưa được giải bày trọn vẹn, và lại dốc lòng tìm kiếm ánh sáng và sự khôn ngoan từ Đức Chúa Trời. “Trong những ngày ấy, tôi, Đa-ni-ên, than khóc đủ ba tuần lễ. Tôi không ăn bánh ngon, thịt và rượu cũng chẳng vào miệng tôi, cũng không hề xúc dầu cho mình... Bấy giờ tôi ngược mắt lên nhìn, và kìa, có một người mặc áo vải gai, lưng thắt đai vàng tinh ròng của Uphaz. Thân thể người giống như bích ngọc, mặt như ánh chớp, mắt như đèn lửa, cánh tay và chân như sắc đồng đánh bóng, và tiếng lời người như tiếng của một đoàn đông” (Đa-ni-ên 10:2-6).

Sự mô tả này tương tự như điều Giăng đã thuật lại khi Đấng Christ được tỏ ra cho ông trên đảo Patmos. Chính Con Đức Chúa Trời đã hiện ra với Đa-ni-ên. Chúa chúng ta đến cùng với một thiên sứ khác để dạy Đa-ni-ên biết những điều sẽ xảy ra trong những ngày sau rốt.

Những lễ thật lớn lao mà Đấng Cứu Chuộc của thế gian đã bày tỏ là dành cho những ai tìm kiếm lễ thật như tìm kho báu chôn giấu. Đa-ni-ên là một người đã cao tuổi. Đời ông đã trôi qua giữa những quyền rũ của một triều đình ngoại giáo, tâm trí ông vương bận với các công việc của một đế quốc lớn. Thế nhưng ông gác qua tất cả để hãm mình trước mặt Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự hiểu biết về những ý định của Đấng Tối Cao. Và đáp lại những lời khẩn nguyện của ông, ánh sáng từ các triều đình trên trời đã được truyền đạt cho những người sẽ sống trong những ngày sau rốt. Vậy thì chúng ta phải sốt sắng tìm kiếm Đức Chúa Trời biết bao, hầu cho Ngài mở trí hiểu của chúng ta để lĩnh hội những lễ thật được đem đến cho chúng ta từ trời.

"Chỉ một mình tôi, Đa-ni-ên, thấy khái tượng; vì những người ở với tôi không thấy khái tượng; nhưng một cơn run rẩy lớn ập đến trên họ, đến nỗi họ bỏ chạy để ẩn mình.... Và trong tôi chẳng còn chút sức lực nào; vì vẻ đẹp nơi tôi đã biến thành sự hư hoại, và tôi chẳng giữ lại được chút sức lực nào' (câu 7, 8). Tất cả những ai thật sự được thánh hóa sẽ có kinh nghiệm tương tự. Cái nhìn của họ về sự vĩ đại, vinh quang và trọn vẹn của Đấng Christ càng rõ ràng bao nhiêu, họ càng thấy rõ sự yếu đuối và thiếu sót của chính mình bấy nhiêu. Họ sẽ không có khuynh hướng tự nhận mình là vô tội; điều từng có vẻ đúng và đẹp đẽ nơi chính họ, khi đặt bên cạnh sự tinh

sạch và vinh quang của Đấng Christ, sẽ chỉ hiện ra là không xứng đáng và hư hoại. Chính khi con người xa cách Đức Chúa Trời, khi họ có cái nhìn rất mơ hồ về Đấng Christ, họ mới nói: "Tôi vô tội; tôi được thánh hóa."

Bấy giờ Gabriel hiện ra với vị tiên tri và nói với ông rằng: "Hỡi Đa-ni-ên, người rất được yêu dấu, hãy hiểu những lời ta nói với ngươi và đứng thẳng dậy, vì nay ta được sai đến cùng ngươi." Khi ngài nói lời này với tôi, tôi run rẩy đứng dậy. Rồi ngài bảo tôi: "Đừng sợ, Đa-ni-ên, vì từ ngày đầu ngươi để lòng tìm hiểu và tự hạ mình trước Đức Chúa Trời của ngươi, lời của ngươi đã được nghe, và vì lời ngươi mà ta đã đến" (câu 11, 12).

Biết bao vinh dự lớn lao đã được Đấng Uy Nghi của thiên đàng tỏ ra cho Đa-ni-ên! Ngài an ủi người đầy tớ đang run rẩy của Ngài và quả quyết với ông rằng lời cầu nguyện của ông đã được nghe trên thiên đàng. Để đáp lại lời thỉnh nguyện sốt sắng ấy, thiên sứ Gáp-ri-ên đã được sai đến để tác động lòng vua Ba Tư. Vị quân vương đã chống lại những cảm động của Thánh Linh Đức Chúa Trời suốt ba tuần lễ khi Đa-ni-ên kiêng ăn và cầu nguyện, nhưng Vị Vương Tử của thiên đàng, Tổng lãnh thiên sứ Mi-ca-ên, đã được sai đến để xoay chuyển lòng của vị vua cứng cõi hầu ông có hành động dứt khoát nhằm đáp lời cầu nguyện của Đa-ni-ên.

"Và khi ngài đã nói với tôi những lời như vậy, tôi cúi mặt xuống đất và trở nên câm lặng. Kìa, một người giống như hình dạng con cái loài người chạm đến môi tôi.... Và nói: Hỡi người rất được yêu dấu, đừng sợ; bình an cho ngươi; hãy mạnh mẽ, phải, hãy mạnh mẽ. Và khi ngài đã nói cùng tôi, tôi được thêm sức, và nói: Xin chúa tôi hãy phán; vì ngài đã thêm sức cho tôi" (câu 15-19). Vinh quang thiêng liêng được tỏ ra cho Đa-ni-ên lớn lao đến nỗi ông không thể chịu nổi cảnh tượng ấy. Bấy giờ thiên sứ từ trời che khuất sự chói sáng của sự hiện diện mình và hiện ra với nhà tiên tri như "một người giống như hình dạng con cái loài người" (câu 16). Bằng quyền năng thiêng liêng của mình, ngài thêm sức cho người này, một người ngay thẳng và có đức tin, để nghe sứ điệp Đức Chúa Trời sai đến cho ông.

"Đa-ni-ên là một tôi tớ tận tâm của Đấng Tối Cao. Cuộc đời dài lâu của ông tràn đầy những việc làm cao quý phục vụ Chúa của mình. Sự trong sạch trong nhân cách và lòng trung tín không lay chuyển của ông chỉ sánh được với sự khiêm nhường trong lòng và sự ăn năn thống hối trước mặt Đức Chúa Trời. Chúng tôi nhắc lại: Cuộc đời của Đa-ni-ên là một minh họa được linh hứng về sự thánh hóa chân thật." *Đời Sống Nên Thánh*, 49-52.